**Vương Trùng Dương**

Tình sử Phượng cầu Hoàng

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Tình sử Phượng cầu Hoàng](" \l "bm2)

**Vương Trùng Dương**

Tình sử Phượng cầu Hoàng

   
 “Phượng hề, phượng hề quy cố hương       Chu du tứ hải cầu kỳ hoàng”.  
   
Nghệ thuật có mối liên hệ mật thiết, gắn liền với cuộc sống. Là chất liệu, hồn và xác, hương hoa và thể phách; và, ngược lại. Trong thế giới nghệ thuật, âm nhạc như người bạn đồng hành với con người từ lúc sinh ra đến khi vĩnh biệt cõi đời. Âm nhạc có tác dụng mãnh liệt, có sức lôi cuốn kỳ lạ, chất chứa đam mê đầy quyến rũ trong tâm hồn theo từng trạng thái hỉ, nộ, ái, ố... biến thiên theo hệ lụy cuộc sống.  
Ngôn ngữ của âm nhạc rất đơn giản nhưng biến thành ngôn ngữ vô cùng đa dạng, phong phú, vi diệu. Đó cũng là ngôn ngữ chung của nhân loại, không còn không gian, thời gian, không còn phái tính, tuổi tác... cho cả lúc tỉnh lúc mê, cho cả cảm nhận của kẻ chính người tà. Ngôn ngữ âm nhạc là ngôn ngữ chung của con người, không có biên cương, bất luận thời gian... cảm nhận, thưởng thức, rung cảm theo từng giai điệu, cung bậc.  
  
Nhà văn Kim Dung trong toàn bộ tiểu thuyết kiếm hiệp từ “Thư Kiếm Ân Cừu Lục” đến “Lộc Đỉnh Ký”... đã đề cập âm nhạc trở thành “võ hiệp kỳ tình” trong thế giới võ lâm. Những tay kiếm khách thượng thừa trong chốn võ lâm đã xử dụng nhạc khí như võ công tuyệt kỷ chấn động giang hồ. Cây đàn của Côn Luân tam thánh Hà Túc Đạo với “Không Sơn Điều Ngữ” khiến cả chim muôn nhập vào cung bậc, ngọc tiêu của Đông tà Hoàng Dược Sư, đảo chủ Đào Hoa, tiếng đàn của Tây độc Âu Dương Phong trong “Đàn Chỉ Thần Thông”, khúc “Đại Giang Đông Khứ”... làm đảo điên quần hùng, gây chấn động võ lâm. Tiếng đàn tranh của Âu Dương Phong đã làm cho Hoàng Dược Sư khốn đốn. Mạc Đại tiên sinh, chưởng môn phái Hành Sơn, con người phiêu lãng, ngao du đây đó với cây dao cầm và nổi danh võ lâm với khúc “Tiêu Tương Dạ Vũ”. Trong đáy cây dao cầm được giấu lưỡi kiếm nhỏ, thật mỏng; khi Mạc Đại rút kiếm, kiếm khí vô cùng lợi hại làm võ lâm khiếp đởm nên được xưng tụng “cầm trung tàn kiếm, kiếm phát cầm âm”. Cây dao cầm của nhân vật quái dị  Khang Quảng Lăng với tiếng đàn hư hư thực thực, điên đảo quần hùng.  
  
Tác phẩm “Tiếu Ngạo Giang Hồ” làm mê say hàng triệu người trên thế giới, được dựng thành phim rất ăn khách đã dùng âm nhạc làm đề tài cho “võ hiệp kỳ tình”. Lưu Chính Phong là sư đệ của Tiêu Tương Dạ Vũ Mạc Đại tiên sinh, chánh đạo & Khúc Dương, trưởng lão Ma giáo, cao thủ của Triêu Dương thần giáo, hắc đạo - kẻ thù truyền kiếp - đem dao cầm và tiêu phổ tạo thành khúc nhạc Tiếu Ngạo Giang Hồ. Khúc Dương với thiết cầm, Lưu Chính Phong với tiêu phổ cùng song tấu, đem vi diệu của âm nhạc vào cõi mộng và thực cuộc đời. Tiếu Ngạo Giang Hồ được phóng tác từ âm điệu cổ xưa do hai nhạc cụ sáo & đàn phối hợp tuyệt diệu, hòa điệu với thiên nhiên “thanh phong minh nguyệt”.  
Lưu Chính Phong & Triêu Dương đã phá vỡ, bất chấp luật lệ phân chia trong giới giang hồ khi dùng âm nhạc để hóa giải biên giới nên bị thảm bại theo truyền thống cố chấp của giới võ lâm.  
  
Tiếu Ngạo Giang Hồ tái xuất giang hồ với đôi trai tài gái sắc: Lệnh Hồ Xung phái Hoa Sơn & thánh cô Nhậm Doanh Doanh, ái nữ của Nhậm Ngã Hành, giáo chủ Triêu Dương thần giáo. Cuộc tao ngộ bất ngờ giữa chàng trai phiêu bạt với giai nhân nơi ngõ Lục Trúc đưa đến mối tình ngang trái giữa bạch đạo và hắc đạo qua âm nhạc. Khúc “Tiếu Ngạo Giang Hồ” trở thành võ công tuyệt kỷ, huyền diệu, huyễn hoặc, kỳ bí... gây kinh thiện động địa trong chốn võ lâm. Trên ba nghìn anh hùng hảo hán, võ nghệ đầy mình, võ công xuất chúng đang vây hãm Lệnh Hồ Xung để bỡn cợt bỗng tái mặt kinh hoàng, tuôn nhau đào thoát khi nghe thoang thoảng tiếng nhạc của thánh cô làm xiêu hồn bạt vía. Hợp tấu cầm tiêu với Lệnh Hồ Xung & Nhậm Doanh Doanh, với âm nhạc, với tình yêu, với tuyệt kỷ võ học đã làm mê hoặc con người qua “Tiếu Ngạo Giang Hồ”. Cảm nhận ảnh hưởng từ cung bậc và nhân vật vào thời xa xưa, trước công nguyên để nói lên cái uyên nguyên, huyền nhiệm của âm nhạc, hư cấu thành “tác phẩm nghệ thuật” trong thế giới võ lâm, âm điệu cổ xưa đó, thấp thoáng bóng dáng của “Phượng Cầu Hoàng”.  
  
Tương truyền rằng, vào thời Xuân Thu (722-481 trước công nguyên), Tiêu Sử được Ngọc Hoàng ban cho ống tiêu bằng ngọc; tiếng tiêu tựa hồ tiếng phụng hoàng tung mây lướt gió vừa gáy vừa vũ điệu. Khi Tiêu Sử thổi, mây ngũ sắc hiện lên, nhấp nhô, bồng bềnh, chim chóc bốn phương bay đến múa lượn cùng cất tiếng hót chung quanh núi rừng như thiên đường huyền ảo.  
  
Lộng Ngọc, con gái vua Tần Mục Công, nhan sắc diễm ảo, có tài nghệ thổi ống sanh. Nhà vua mở cuộc tuyển chọn Phò mã nhưng Lộng ngọc chưa có đối tượng vừa ý. Tiêu Sử hạ san, đến chốn cung đình trổ tài nghệ thổi tiêu, cả triều đình nhẫn ngơ, Lộng Ngọc say đắm. Nhà vua đúng ra kết duyên Lộng Ngọc cho Tiêu Sử. Tiêu Sử dạy cho Lộng Ngọc thổi tiêu, trong vòng nửa năm Lộng Ngọc đã thổi điêu luyện khúc “Phượng Hoàng”. Khi hai vợ chồng hòa với nhau khiến cho chim muông, sinh vật lạc vão cõi âm thanh huyền diệu.  
  
Rồi một đêm trăng thanh gió mát, hai vợ chồng cảm hứng đem tiêu & sanh ra họa khúc “Phượng Hoàng”, âm thanh thánh thót, cao vút... bay tận trời xanh. Có con xích long & con tử phụng bay xuống. Tiêu Sử cỡi xích long, Lộng Ngọc cỡi tử phụng bay thẳng lên chốn bồng lai tiên cảnh.  
  
Nhà Tiền Hán ở Trung Hoa được hình thành khi Lưu Bang lên ngôi Hoàng đế năm 202 trước công nguyên - Cao tổ nhà Hán - dựng nên cơ nghiệp nhà Hán. Theo “Trung Quốc Sử Cương”, Hán Võ Đế là bậc hùng tài, sùng nho học, ưa thần tiên... vì vậy “Vua Võ đế lập nhạc phủ, lượm những câu ca của các nước Triệu, Đại, Tần, Sở, sai Lý Diên Nhiên hiệp luật, Tư Mã Tương Như đặt lời, thể nhạc phủ ra đời từ đó”. Trước đó, nhã nhạc chỉ dùng trong các điển lễ của Triều đình rất được tôn sùng nhưng đến đời Hán bị mất dần ảnh hưởng. “Nhạc Phủ là bài ca phổ vào nhạc, có 2 loại: loại 5 chữ & loại 7 chữ. Loại 5 chữ chịu ảnh hưởng của Kinh Thi; loại 7 chữ chịu ảnh hưởng của Sở Từ. Trong nhạc phủ, thơ đời Hán đã có nhiều bài miêu tả rõ ràng, có nghệ thuật, và nhiều bài dân ca giọng mộc mạc, nhưng cảm động” (TQSC). Hán Vũ Đế có công thành lập cơ quan âm nhạc gọi là nhạc phủ để sưu tầm thi ca, ca dao đem ra phổ nhạc; danh xưng nhạc phủ hình thành từ đó.  
Trong triều đại đó, ở đất Lâm Cùng, Thành Đô, nước Thục, nay là Tứ Xuyên, có chàng Tương Như tự Tràng Khanh, sinh năm 179, mất năm 117 trước công nguyên. Thuở nhỏ nhà nghèo, tư chất thông minh, giỏi thi phú, có ngón đàn tuyệt diệu, giỏi võ nghệ nhưng lận đận trên bước đường công danh. Ông có tên là Khuyển Tử, lớn lên đọc sách, yêu văn chương, thích hào khí của Lạn Tương Như thời Chiến Quốc nên lấy tên là Tương Như.  
  
Khi dấn thân, Tương Như chỉ giữ chức quan nhỏ nên chán nản, bỏ chức, ngao du sang nước Lương giao tiếp với nhiều văn nhân nổi tiếng thời gian rồi trở lại đất Thục. Nhờ giỏi thi phú và có ngón đàn tuyệt diệu nên Tương Như được giới quan lại, quý tộc đón tiếp; trong đó có quan huyện Lâm Cùng là Vương Cát, cũng là ân nhân của Tương Như lúc khốn cùng. Vương Cát để Tương Như ở Đô Đình, chiêu đãi Tương Như như vị khách quý nên bóng dáng chàng lọt vào mắt nhà đại quý tộc Trác Vương Tôn. Trác vương Tôn có người con gái là Trác Văn Quân, tuyệt sắc giai nhân, giỏi thi phú, tuổi vừa mười tám nhưng đã góa chồng.  
  
Một đêm đẹp trời, Trác Vương Tôn mời Vương Cát & Tương Như đến nhà dự tiệc. Vương Cát hiểu được dụng ý nên tỏ ra tâng bốc Tương Như, khi hơi men đã thấm Vương Cát đem đàn ra để hòa nhập thú vui tao nhã “cầm kỳ thi tửu” trong khung cảnh cao sang nhà quý tộc. Theo sự yêu cầu, Tương Như cầm đàn hậu tạ.  
  
Tương Như nhờ cây ỷ cầm, gảy khúc “Phượng Cầu Hoàng”. Không gian như lắng đọng, thời gian như ngừng trôi, tiếng đàn réo rắt dìu dặt, du dương, trầm bỗng... lôi cuốn tâm hồn phiêu lãng vào cõi mộng mơ.  
“Phương ơi! Phượng ơi! Hãy bay về làng cũ đi thôi, bao nhiêu năm ngao du bốn bể, mỏi cánh chim bằng tìm hình bóng chim hoàng, lòng mang nặng sầu vương. Nơi đây có bóng dáng mỹ nhân, tuy cùng chung trong gan tấc nhưng lại xa xăm, lòng nầy héo ruột héo gan! Làm sao cho phượng gặp gỡ hoàng! Xin nguyện làm đôi chim ương bay mãi tận trời xanh...”.  
  
Trác Văn Quân núp sau rèm, đắm say từng cung bậc, say mê, cảm mến, tâm hồn ngất ngây theo khúc nhạc du dương. Hình ảnh Tương Như đã ngự trị trong trái tim nàng.  
  
Dư âm tiếng đàn réo gọi, con tim thôi thúc, ngay trong đêm đó Trác Văn Quân, trốn nhà, lẻn sang Đô Đình để theo Tương Như.  
Trác Vương Tôn thấy con gái bỏ nhà theo trai nên vô cùng giận giữ. Trong thời điểm đó, cả là sự sỉ nhục. Biết được Tương Như chỉ là nghệ sĩ lãng du “vô công rỗi việc”, sau thời gian lang bạt, “quy cố hương”, tá túc nhà Vương Cát để nương thân. Trác Vương Tôn giận giữ, không cho tiền bạc, không cho nương tựa để “loan” theo tiếng gọi tình yêu của “phượng” chịu cảnh khổ đau trong nghèo túng.  
  
Tương Như & Văn Quân phải bán những vật dụng cần thiết để sống. Đôi tình nhân trở lại Lâm Cùng, mở quán rượu ở chợ để độ nhật qua ngày. Ván bài “thấu cáy” được hiệu nghiệm, nhà đại phú gia bị bẽ mặt và không muốn hàng ngày bị hình ảnh nầy ám ảnh nên đành chia sớt tài sản để xây tổ uyên ương.  
  
Trác Vương Tôn chu cấp cho Tương Như & Văn Quân cả trăm vạn quan tiền, trăm nô tỳ và tài sản của nàng khi lập gia đình, cho tổ chức đám cưới. Vợ chồng trở lại Thành Đô mua sắm dinh thự, sống cuộc đời vương giả...  
  
Thời gian đôi vợ chồng trẻ Tương Như & Văn Quân sống êm đềm thơ phú, rượu bầu, cầm ca rất đẹp duyên lứa đôi. Tương Như còn có tài làm phú - một thể văn có vần, điệu xen lẫn nhau, văn xuôi có vần, miêu tả trực tiếp - rất thịnh hành thời ấy.  
Hán Vũ Đế biết tài, mời về kinh tham chính. Tương Như có công trong việc thu phục nhân tâm ở đất Thục theo nhà Hán, được ban khen bổng lộc triều đình. Trong các chức vị Tương Như được vua ban, chức Tư Mã rất phù hợp với danh xưng ông thích nên được gọi Tư Mã Tương Như. Sau nầy, thi hào Bạch Cư Dị đời nhà Đường, từng giữ chức Thượng thư Bộ Hình. Khi làm quan chức Tả Thập Di, bị biếm chức làm Tư Mã ở Giang Châu, trong 30 năm làm quan, nhà thơ Bạch Cư Dị lại thích tước vị Tư Mã nên người đời gọi ông là Tư Mã Giang Châu để nói lên hình ảnh văn nhân hào hoa phong nhã, nghệ sĩ tài hoa giang hồ, xem công danh nhẹ tựa gió thoảng mây bay.  
  
Sống trong bổng lộc, phú quý, ăn chơi... Tương Như sinh tật. Tương Như được nhiều người đẹp ngưỡng mộ nên nỗi máu phong tình, phóng đãng giao du. Khi mê si người đẹp đất Mậu Lăng, Tương Như muốn đem về làm hầu thiếp để chăn gối. Văn Quân cũng rành về thơ phú, đau khổ cho tình lang “thả mồi bắt bóng”, nàng viết khúc “Bạch Đầu Ngâm” bày tỏ nỗi sầu bi ai oán khi chứng kiến người tình “ăn ở hai lòng, khi bên nhau chuốc rượu, lúc lai vãng nơi kia” rồi gửi niềm tâm sự:  
“Mong sao người một dạBạc đầu mãi bên nhau”.  
  
Khúc “Bạch Đầu Ngâm” làm cho Tương Như thức tỉnh cơn mê, chàng dứt bỏ mối tình si, sống trọn vẹn với hình ảnh người tình trăm năm Văn Quân như hình bóng phượng hoàng giữa trời xanh mây thẳm.  
Trải qua hàng nghìn năm lưu truyền tình sử đó, cuộc tình Tư Mã - Văn Quan đã đi vào văn học Việt Nam.  
  
Trong “Bích Câu Kỳ Ngộ” đã đề cập đến con tim của đôi tình nhân Tú Uyên say đắm Giáng Kiều cho đến khi chiếm đọat được trái tim rồi quay lưng bạc đãi:  
“Cầu hoàng tay lựa nên vần,“Tương Như lòng ấy, Văn Quân lòng nào”  
  
Thi hào Nguyễn Du rất tài tình khi nói về tiếng đàn của Thúy Kiều như lúc gặp Kim Trọng:  
“Khúc đâu Tư Mã phượng cầuNghe ra như oán, như sầu phải chăng?”.  
  
Tình yêu & định mệnh, hạnh phúc & khổ đau từ nghìn xưa đến nay được thoáng hiện trong bóng dáng “Phượng Cầu Hoàng”.  
"Phượng cầu dù tựa nên cungNgón cầm biết gảy được lòng hay chăng?"                                   (Hoa Tiên)  
  
Ca khúc “Tà Áo Văn Quân” của Phạm Duy Nhượng vào thời tiền chiến đã nói về hình ảnh Tư Mã, Văn Quân & Phượng, Hoàng:  
“Tư Mã người ơi! đừng đàn bên Văn Quân.  
Nâng phím hào hoa kề làn môi giai nhân.  
Về nhà bên suối, cung đàn áp má đào.  
Mộng chưa tàn khúc Phượng Cầu lưu luyến nhau.  
Phượng ơi đàn vắng; tìm chim Hoàng nơi nao”.  
Năm 1964,  khúc “Phượng Vũ” với nghệ thuật sáng tác của Nguyễn Đình Nghĩa  dựa vào giàn nhạc Bát Aâm ở cung đình Huế qua tiếng sáo điêu luyện được trình diễn ở trong nước và hải ngoại đã làm vang bóng, giới thưởng thức say mê, ái mộ. Nghe “Phượng Vũ”, hình dung được hình ảnh phượng hoàng đập cánh, xòe cánh...lúc rỉa đuôi, giủ đuôi, cụp, xòe, quay, múa... nhặt, khoan theo từng vũ điệu.  
   
                                                                              II  
   
Phụng Hoàng, Phượng Hoàng là một trong tứ linh: Long, Lân, Quy, Phượng. Khi gọi “Long Phụng...”, long tượng trưng cho nam giới, hùng mạnh, cứng cỏi; phụng tượng trưng cho nữ giới, thướt tha, uyển chuyển. Bên cạnh chữ “Song Hỷ”, hình ảnh phượng xòe, rồng uốn khúc, cuộn mây được gọi “Long Vân Tế Hội”. Trên mũ, áo hoàng đế trang trí hình rồng; trên mũ, áo hoàng hậu trang trí hình phụng hoàng. Trên cung điện và ở trong nhiều công trình kiến trúc thơi xưa đều được chạm trổ, vẽ hình ảnh long, phụng như biểu tượng cao quý, uy quyền, mỹ thuật, thanh tao.  
Khi chữ viết bay bướm, linh động, có thần,  đẹp tuyệt vời - điển hình như chữ Hán - dùng thành ngữ "Phụng bay rồng múa" để diễn tả nét bút độc đáo của nó.  
Trong tứ linh đó, phượng còn đi với lân, đi vào văn học để biểu lộ sự tương hợp, cùng dong dõi quyền quý với nhau:  
"Đồng hàng lông phượng gót lân  
 Kìa nhà ngũ quế, nọ sân bát đồng"  
                          (Nhị Độ Mai)  
Vào triều Nguyễn, hình ảnh rồng danh cho nhà vua; hoàng thái hậu, hoàng hậu, công chúa với hình chim phụng hoàng trên áo mũ màu vàng, màu đỏ và cung tần được chia ra làm 3 loại theo thứ bậc cao thấp, thêu 5, 3 và 1 con phượng trên mũ. Áo sa sợi tơ màu đỏ, màu tía và màu trắng  cũng tùy theo thứ basc cao thấp dệt hình con loan.  
Phượng hoàng là linh vật, phượng là chim trống, hoàng là chim mái, còn gọi là loan.  
Vào thời Hán Vũ Đế,  máu chim loan được dùng làm keo nối dây cung, dây đàn, rất chắc, bền. Giao là keo, vì vậy có câu "An đắc giao loan tục đoạn huyền" (Ước gì có keo loan để nối giây đàn đứt). Thi hào Nguyễn Du  đề cập qua dòng thơ:  
"Giữa đường đứt gánh tương tư,  
 Giao loan chắp nối, tơ thừa mặc em"  
                                          (Kiều)  
Hình ảnh phụng loan tượng trưng cho điều lành, tốt đẹp, bền vững bên nhau, vì vậy, khi chúc mừng cho đôi uyên ương được nên duyên tốt đẹp, dùng “Loan Phụng Hòa Minh” để bầy tỏ duyên tơ thắm thiết vợ chồng.  
Trong thi ca việt Nam đã đề cập đến hình ảnh giữa phụng và loan:  
“Sẵn sàng phượng liễn loan nghi,  
Hoa quan giấp giới, hà y rỡ ràng”  
                                          (Kiều)  
“Nào người phượng chạ loan chung,  
Nào người tiếc lục tham hồng là ai”  
                                        (Kiều)  
    Ca dao Việt Nam có câu:  
"Phụng với loan hai đàng phân rẽ  
 Qua với nàng chẳng lẽ phân nhau".  
  “Loan ôm lấy phụng, phụng bồng lấy loan”  
Mối tình đầy lãng mạn, thơ mộng của Phan Tất Chánh & Trần Kiều Liên từ thời Tống Tĩnh Khang ở Trung Hoa thời xa xưa được viết qua truyện thơ nôm “Phan Trần” đi vào văn học Việt Nam, ghi lại hình ảnh đôi kẻ tình si lúc hội ngộ:  
"Vũ môn mừng đã đến tuần  
 Phượng loan rày gặp, phong vân phải tìm”.  
                                    (Phan Trần)  
Vào tiền bán thế kỷ XX,  nhà thơ Tản Đà có bài thơ chúc mừng tân hôn:  
"Mừng ai gối phượng,  chân loanKhuyên ai gánh lấy giang san nhà chồngChúc ai tay bế tay bồngCon tiên rồi lại cháu Rồng về sau"  
Khi mối tình gãy đỗ, nhẹ nhàng mượn hình bóng “phụng loan chếch cánh” cho có vẽ nhẹ nhàng, văn chương. Khi trai và gái chưa thành hôn mà sống chung chạ với nhau, người xưa đã gọi "phượng chạ loan chung". Và, bày tỏ tình cảnh vợ chồng ngăn cách, vợ một nơi, chồng một ngã: "loan phiêu phụng bạc"  
   Loan giá: xe của vua đi. Loan dư: kiệu của vua đi. Loan tường phụng chủ: chữ viết sinh động như loan liệng phụng bay. Phượng cái: lọng của vua có thêu hình chim phượng. Phượng chiếu: tờ chiếu của vua có  vẽ hình chim phượng. Phượng kỳ: nghi trượng của vua. . .



Theo GS Thái Văn Kiểm,  nhà điểu học Nhật Bản Hachisuka quả quyết chim trĩ cũng giống như chim phụng hoàng. Phụng hoàng co đuôi dài chấm nhãn khá nhiều, vừa giống chim trĩ, vừa giống chim công, Tay gọi là Faisan ocelle , Faisan argus; tên La tinh là Argusianus Argus…... Chim loan (chim mái) có lông ngũ sắc nhưng sắc xanh óng ánh nhiều hơn, còn chim phụng cũng lông ngũ sắc nhưng màu đỏ tía nhiều hơn.  
Phượng hoàng luôn luôn sát cánh bên nhau vượt đại dương, núi rừng, thảo nguyên bát ngát, bay tận trời xanh, cỡi mây, lướt gió.  
Trong khoảng bốn trăm loài chim, phụng hoàng được xem như chúa tể. Ăn quả trúc, uống nước suối trong. Vào thời xa xưa, phụng hoàng vượt núi rừng, biển cả về núi Côn Luân, uống nước suối Để Trụ, tắm nước Nhược Thủy, phơi nắng trên đỉnh Đơn Tuyệt. Khi bay có nhiều giống chim khác bay theo tháp tùng. Khi hót, hàng trăm loài chim cùng cất theo, hòa thành bản đại hợp tấu với muôn nghìn âm điệu. Phụng hoàng thân cao, dáng vẻ thanh nhã, mầu sắc lộng lẫy. Mỏ như mỏ gà trống, trên mỏ có mồng, cổ như cổ rắn, lưng tựa rùa, lông mầu ngũ sắc, đuôi sặc sở như đuôi công, xếp lại như đuôi cá.  
  
Ngày xưa, vua Phục Hy đời thượng cổ, thấy chim Phụng Hoàng đậu trên cây ngô đồng, nhà vua cho hạ cây ngô đồng, cưa làm 3 khúc. Nhà vua cho người thử, khúc ngọn phát ra tiếng trong, khúc gốc tiếng đục, khúc giữa phát ra chuổi âm điệu từ trong đến đục. Nhà vua cho ngâm khúc giữa vào dòng nước chảy 72 ngày rồi giao cho Lưu Tử Kỳ đẽo thành cây đàn, gồm 13 phím, 5 giây (Cung, Thương, Giốc, Chủy Vũ), đặt tên là Diêu Cầm. Đời Văn Vương, Võ Vương thêm hai giây (Văn, Võ). Một loại cây thông thường được Phụng Hoàng đậu đã trở thành danh mộc, khai sinh ra loại đàn. Trong thơ cổ có câu: “Phục Hy chế tác lễ nghi”, cây Diêu Cầm là hình ảnh đầu tiên cho lễ nhạc.  
Vào thời Xuân Thu, Kính Trọng công thành danh toại nhưng quá thận trọng về đường tình duyên và khi bói được quẻ "Phụng Hoàng" mới chọn người phối ngẫu.  
  
Hình ảnh phượng hoàng trở thành điển tích ,như huyền thoại và được dè cập trong văn học cho lương duyên cuộc tình:  
  
"Phượng bay bốn bể cầu hoàng Giai nhân chẳng ở đông sàng thì đâu"                         (Tây Sương Ký)  
  
"Nước trong xanh lơ lửng con cá vàngCây ngô cành bích con chim phượng hoàng nó đậu cao.Anh tiếc cho em phận gái má đàoTham đồng bạc trắng mới gán mình vào lấy chú Tây đen"                                                        (Tản Đà)  
  
   “Thơ mừng kính có lời trân trọng, Gia thất hòa vui tiếng phượng hoàng”                                        (Đông Hồ)  
  
 “Phượng cầu dù lựa nên cung Ngọn cầm biết gẩy được lòng hay chăng”(Nguyễn Thiện - danh sĩ đời Lê - cháu Nguyễn Du)“Phượng bay bốn bể cầu hoàngGiai nhân chẳng ở đông trường thì đâu”                                     (Tây Sương)  
  
"Công danh chờ thử xuân sang  
  Thế nào rồi sẽ phượng hoàng rủ nhau"  
                                    (Phan Trần)  
  
Ca dao Việt Nam đã đề cập đến duyên nợ trời cho:  
“Thiên duyên kỳ ngộ gặp chàngKhác gì như thể phượng, hoàng gặp nhau”.  
  
Tuy phượng hoàng là hình tượng rất phổ biến từ chốn cung đình đến sinh hoạt văn hóa nhưng hình ảnh đó được phát họa trong óc tưởng tượng về linh vật từ ngàn xưa cho tới nay với bao truyền thuyết.  
Đời nhà Đường, Võ Tắc Thiên phát họa lại đồ án từ thời Thái Tông và Cao Tổ xây cất điện Minh Đường. Võ Tắc Thiên giao phó cho tình lang Tiết Hoài Nghĩa sai nho sĩ phái Bắc Môn vẽ kiểu, dùng địa điểm bên trong Nam Môn của hoàng cung ở Lạc Dương. Điện Minh Đường hoàn thành năm 688, cao 100 mét, gồm 3 tầng, rộng 100 mét vuông. Trên nóc điện với hình ảnh con phượng hoàng làm bằng sắt mạ vàng, cao 3 mét, biểu tượng của Võ hậu. Không đứng vững được bao lâu vì bị điện Minh Đường bị đốt cháy, không còn di tích bóng phượng hoàng.  
Vào thời Tây Sơn (1788-1802) tháng 10 năm 1788  Nguyễn Huệ ban chiếu chọn Vinh xây dựng kinh đô. Phụng Hoàng Trung Đô, giữa nứi Dũng Quyết và núi Kỳ Lân, dưới sự chỉ huy của La Sơn Phu Tử và Trấn thủ Nghệ An Nguyễn Thận, đó là kinh đô thứ năm sau kinh đô Văn Lang ở Việt Trì, kinh đô  Cổ Loa (Hà Nội), kinh đô Hoa Lư ở Ninh Bình,  kinh đô Thăng Long.  
  
Thi hào Nguyễn Du, trên đường lai kinh vào năm 1804, sáng tác bài thơ "Phượng Hoàng Thượng Lộ Tảo Hành" mô tả cảnh tượng xa xăm, đêm xuống sắc trời mờ mờ, nghe tiếng vượn hú, thấy dâu chân cọp, ngủ đưởng gặp tiều phu, thương nhau tuy không cùng cảnh ngộ: "Chinh phu hoài vãng lộ, Dạ sắc thượng mông mông, Nguyệt lạc viên thanh ngoại, Nhân hành hổ tích trung..."  
  
Có vài địa danh mang tên phụng hoàng như đảo Phụng Hoàng dùng làm nơi phát tuyến đài Tự Do thời Việt Nam Cộng Hòa, núi Phượng Hoàng ở Pleiku nhưng nơi nầy không có bóng dáng loài chim trĩ, phượng hoàng.  
Trong tem thơ Việt Nam Cộng  Hòa có tem thư với đề tài "Chim Phượng Hoàng Đang Bay" do họa sĩ Nguyễn Thanh Thu vẽ,  ngày phát hành 7 tháng 9 năm 1955, màu tím, đỏ giá 4$00.  
  
Âm nhạc Trung Hoa hình thành từ Linh Luân, Hậu Quỳ; đời Ngũ Đế, Tam Vương, âm nhạc trở thành lễ nghi trong cung đình; đời Xuân Thu nổi danh với Sư Khoáng tinh thông âm pháp đưa âm nhạc đến mức vi diệu, cao siêu. Và, Tư Mã Tương Như đời Hán với khúc “Phượng Cầu Hoàng” trở thành bất tử, lưu truyền hậu thế.  
  
Tố Như tiên sinh trong thi phẩm “Kiều” đã đề cập về âm nhạc Trung Hoa cũng như Đông phương:  
“Cung thương lầu bậc ngũ âm...   
Lọt tai nghe suốt năm cung”.  
  
Ngôn ngữ, âm giai của âm nhạc Đông phương chỉ có ngũ âm - năm bậc, năm cung: Cung, Thương, Dốc, Thủy, Vũ (Cống, Xừ, Xang, Xế, Líu) nhưng cũng được biến hóa muôn sắc, muôn âm, rất phong phú và huyền diệu. Theo Lê Qúy Đôn trong Vân Đài Loại Ngữ : "Lấy hoàng chung làm cung, lấy lâm chung làm chủy, lấy thái  tấu làm thương, nam lã làm vũ, cô tiến làm giốc, ứng chung làm biến cung, sanh tan làm biến chủy. Đấy là thất luật để làm đờn cho thanh âm điều hòa . . . ".  
  
Nhạc khí Đông phương gồm đàn, sáo, nhị... Riêng sáo, có đến 6 loại, tên gọi khác nhau tùy theo thổi ngang, thổi dọc, không và có lưỡi gà, 2 ỗ, 6 lỗ, 7 lỗ, chín lỗ...: Tiêu, Địch, Hoàng, Quản, Trì, Huân.  
Năm 1964,  khúc “Phượng Vũ” với nghệ thuật sáng tác của Nguyễn Đình Nghĩa  dựa vào giàn nhạc Bát Aâm ở cung đình Huế qua tiếng sáo điêu luyện được trình diễn ở trong nước và hải ngoại đã làm vang bóng, giới thưởng thức say mê, ái mộ. Nghe “Phượng Vũ”, hình dung được hình ảnh phượng hoàng đập cánh, xòe cánh...lúc rỉa đuôi, giủ đuôi, cụp, xòe, quay, múa... nhặt, khoan theo từng vũ điệu.  
  
   Qua năm tháng, qua bao biến thiên, vật đổi sao dời, khúc “Phượng Cầu Hoàng” dù đã thất truyền nhưng tình sử... vẫn vượt thời gian, không gian với dấu ấn cuộc tình.  
                                                                  Vương Trùng Dương



Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Sưu tầm: Thanh Vân  
Nguồn: www.caliweekly.com  
Được bạn: Thành viên VNTQ. Net đưa lên  
vào ngày: 9 tháng 4 năm 2008